

**Dương Duy Ngữ**

## **Dải lụa**



- Ông cụ Vạn ở xóm giếng héo sữa rồi.
- Sao cụ ấy về dễ dàng thế. Chiều hôm qua tôi còn gặp chặn bò trước cửa chùa Hoa Đào.
- Thế mới gọi là tiên cảnh ngàn thu. Ông cụ đi như đi ngủ. Mười giờ đêm còn ngồi xem phim Tam Quốc diễn nghĩa. Cứ tẩm tắc khen cái đoạn Tào Tháo và Lưu Bị uống rượu luận anh hùng. Một lúc sau kêu tức ngực, lên giường nằm thế là đi luôn.

Chuyện cụ Vạn quy tiên chỉ một lúc sau đã lan truyền khắp làng Thượng.

Nghĩa tử là nghĩa tận, bà con làng xóm, họ hàng nội ngoại đều xếp sấp công việc đến chia buồn với gia đình người quá cố và tiễn đưa linh cữu đến nơi an nghỉ cuối cùng, đào sâu, chôn chặt, mồ yên mả đẹp.

ở làng Thượng từ xưa, không ăn uống, rượu chè trong đám hiếu. Các cụ bảo, người than khóc sầu não về nỗi mất mẹ, mất cha, kẻ ngồi chè chén còn ra làm sao nữa! Nhưng làng cũng có lệ sau khi phát

tang, thường lưu giữ thi hài người quá cố, nhất là người cao tuổi, con cháu đề huề, ở trong nhà một đêm để kèn trống và để họ hàng, bằng hữu xa gần phúng viếng. Gần đây lại phục hồi tục: Khi sinh thời yêu ai sâu sắc thì lúc về cảnh tiên, người bạn tình đến vĩnh biệt và đặt ngang quan tài một dải lụa hồng. Ngày xưa, con gái lấy chồng, con trai lấy vợ là do bố mẹ sắp đặt. Còn yêu nhau, bởi phận tơ hồng trời se. ý trời hẳn phải hơn ý người. Nhưng đến khi một người sang cõi vĩnh hằng, người còn ở lại mới dám công khai. Điều đó, khiến người đời thêm tò mò, phỏng đoán.

Có người đến viếng ông cụ Vạn xong còn ngó vào tận linh cữu xem đã có dải lụa hồng nào chưa. Và khi quay ra, họ lắc đầu, bảo:

- Quan tài còn trống lắm. Tịnh chưa có một dải lụa nào. Cái đám này buồn bỏ mẹ. Chả bù cho đám bà Lý. Vừa đúng ba cỗ dải lụa hồng nhé.

- Bì thế nào được với bà Lý. Bà ấy đẹp người đẹp nết nên nhiều ông mê là phải.

- Bà Na chả đẹp ư? Vậy mà khi hết cơm, hết gạo chả có một dải lụa nào. Con cháu cứ buồn thiu.

- Cái bà ấy lúc nào cũng cay cày, cay cày, có ma nó mê. Lấy được chồng là may. Đẹp thế, đẹp làm gì!

Con cháu bà Lý có mặt trong đám ma cụ Vạn có vẻ tự hào, mãn nguyện về mẹ, về bà mình lắm. Họ tự hào, mãn nguyện là phải. Họ đã đón tiếp những người bạn tình của mẹ mình niềm nở, trân trọng và biết ơn. Bởi những người ấy, đã dám vượt lên mọi hoàn cảnh để đến với mẹ mình thật đúng lúc.

Người đời thật lạ. Sinh thời, chúa ghét chuyện gió trăng. Rồi ghen tuông, oán hờn, thù giận tình địch của mình. Vậy mà khi người thân ra đi, lại cảm thấy tủi phận, trống vắng nếu như trên nắp quan tài không có lấy một dải lụa hồng. Người ta bảo nhau, ông ấy, bà ấy phải là người trai tài gái sắc thế nào mới được nhiều người yêu đến thế. Tục ở làng Thượng, người nào càng giữ chặt được mối tình của mình ở trong lòng đến lúc nhắm mắt xuôi tay, con cháu mới biết thì tình yêu ấy mới thật sự cao quý, thiêng liêng. Còn để lộ ra, làng biết cả rồi, còn mang lụa đến làm gì nữa.

Phải giữ được bí mật như ông Dinh, xóm Đình mới tài. Trước khi cải tạo tư thương, ông Dinh làm chủ ba quả lò vôi. Ông ngược xuôi bán vôi khắp Hà Nội, Sơn Tây, chả có điều gì. Khi sắp lâm chung, ông Dinh mới chỉ chỗ cho vợ con đào hai cái hầm tích lên, bảo: "Số vàng này đã chia theo di chúc. Cúng ba ngày xong mới được thực hiện. Và phải điện khẩn cho người này, người này...". Bấy giờ vợ con mới vỡ lẽ, ông có ba người tình. Vàng chia cho vợ, cho người yêu và các con trai con gái như nhau. Khi linh cữu ông Dinh còn quàn trong nhà, có hai bà người Hà Nội về vắt hai dải lụa lên. Còn bà ở Phú Thọ, mãi hôm cúng ba ngày, mới tất tưởi đem dải lụa vắt qua năm mộ... Di chúc ông còn nói rõ rằng sở dĩ ông có được bấy nhiêu vàng là nhờ vào công sức của tất cả các bà.

Trở lại chuyện đám ma cụ Vạn.

Gần như cả buổi sáng hôm sau, chốc chốc lại có người làng Thượng ngó vào linh cữu. Người sau theo người trước, họ lắc đầu quay ra. Điều đó, khiến vợ con cụ Vạn tủi thân lắm.

Những người đi đào huyết đã về. Xóm làng rộn rịp chuẩn bị đưa cụ Vạn đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Giữa lúc đó, một người trung niên, mái tóc lốm đốm bạc, ăn mặc kiểu thành phố, vết tông màu đen, đeo băng tang đen thông thả đi vào sân. Trông cặp mắt, bước đi đều tỏ ra điềm tĩnh, tự nhiên. Ông cung kính cúi chào bà con, đứng theo nghi lễ làng Thượng rồi không phải hỏi thăm ai, bước tới trước mặt người em ruột cụ Vạn, chấp tay, cúi đầu, nói nhỏ mấy câu. Ông cụ mở tròn mắt nhìn người khách lạ rồi gật gật đầu. Bấy giờ khách mới từ từ đi vào bên linh cữu nhìn rất lâu vào gương mặt vàng bệch của cụ Vạn qua tấm kính. Đoạn người khách gục xuống quan tài đau đớn kêu lên một tiếng như vỡ ra từ trong tim:

- Bố ơi!

Người làng Thượng chăm chú theo dõi từng cử chỉ của ông khách chưa một lần xuất hiện, cùng thốt lên:

- Con cụ Vạn.

- Thảo nào, tôi đã nghi nghi từ đầu.

- Trông cũng nhang nhác giống cụ Vạn.

- Giống như hai giọt nước chứ nhang nhác gì.

- Không phải hỏi thăm ai mà biết cụ Thọ là chú ruột mới tài.

- Mẹ của ông ấy còn hay mất mà không thấy nhỉ?

\*

\* \*

Mồ côi cha mẹ từ bé, anh em ông Vạn mỗi người phiêu dạt một nơi mãi sau ngày giải phóng Điện Biên, mới gặp nhau. Ông Thọ bị mẹ

mìn đem lên mạn ngược bán cho người Thổ. Rồi tham gia quân đội, chiến đấu ở vùng Thượng Lào.

Còn ông Vạn đi ở chùa Hoa Đào. Đó là một ngôi chùa nhỏ nằm ẩn mình dưới chân núi Phượng Hoàng, một quả núi đá vôi cao chót vót và có nhiều hang động thuộc địa phận làng Cả, cách làng Thượng một cánh đồng. Xung quanh chùa trồng toàn đào ăn quả. Mùa xuân về, hoa đào thắm hồng một sườn núi. Lúc còn nhỏ, ông Vạn trông coi vườn đào, quét chùa, chăn bò. Lớn lên, ông Vạn trở thành lực điền của nhà chùa. Năm ông ngoài hai mươi tuổi, sự cù trự trì có thêm đồ đệ mới. Chú tiểu nữ, có dáng người tầm thước, da trắng như trứng gà bóc, đôi mắt lóng lánh luôn luôn nhìn xuống. Chú sáng dạ, chăm làm, thông tỏ kinh Phật, thuộc lòng Chư Kinh nhật tụng, lại giỏi việc nhà, thạo việc đồng áng, từ xay lúa, sàng gạo đến tát nước, nhổ mạ, cấy, gặt, hái rau. Nhiều trưa, tiểu không nghỉ, xay ầm ầm mấy thúng thóc liền. Có hôm thóc hết tự lúc nào, răng cối va vào nhau xàn xạt, thốt trên rung bần bật như lên đồng mà chú vẫn mãi mê... Không việc gì, tiểu không làm được. Ngoài sư cụ, không ai biết tiểu là gái Hà Thành, tên gọi Hoàng Tú Oanh, sinh trưởng trong một gia đình buôn bán giàu có, được dạy dỗ, học hành chu đáo. Mười sáu tuổi, bố mẹ cho cô đi tu. Bởi đi xem ở đâu người ta cũng bảo số cô nặng căn lắm, lại đào hoa bạc mệnh nên phải gửi thân ép xác cửa thiền. Cô được gửi gắm người cô họ đang trụ trì chùa Vân Hồ, một chùa lớn bên hồ Bảy Mẫu, phía nam Hà Nội. Ba năm sau, sư cụ Vân Hồ thấy mỗi ngày tiểu một đẹp rực rỡ, sợ để ở chốn Hà Thành đô hội, thường ngày tiếp xúc với biết bao giai nhân, tài tử thì khó mà ép

xác cho tròn quả phúc, bèn gửi cho người bạn đồng đạo ở chốn thôn quê hẻo lánh.

ở chùa đã khổ hạnh, chùa nghèo, chùa nhỏ ở chốn thôn quê còn khổ hạnh bội phần. Quanh năm chỉ có cơm gạo cũ với rau muống già chấm tương. thỉnh thoảng có bữa "cá" kho. Đó là những quả mướp đắng, cắt khoanh, om tương. "Cá" nhà chùa, ăn đắng từ trong ruột đắng ra. Thoạt đầu tiểu Oanh nôn mửa xanh, mửa vàng. Sau rồi quen đi, lại thấy ngon. Con gái ở tuổi dậy thì, ăn bao nhiêu cũng chẳng biết no, nhịn vài bữa cũng không thấy đói, ăn khổ mấy vẫn thấy ngon miệng. Cơ thể tiểu Oanh cứ rùng rục, rùng rục như bốc lửa. Lửa bốc từ trong lòng bốc ra. Thức thâu đêm, đọc bao nhiêu kinh cũng không dập tắt được. Nhiều đêm lửa còn thiêu đốt cả kinh kệ, chữ nghĩa nhà Phật. Tiểu Oanh bỏ kinh đi xay lúa, giã gạo. Càng xay, càng giã, lửa càng bốc cao. Ba bốn giờ sáng, trời lạnh cửa da, cửa thịt, tiểu Oanh lội xuống ao vớt bèo những mong cái buốt cái rét giá thấu xương dập tắt ngọn lửa lòng đi...

Sư cụ và các vãi vẫn thầm khen, tiểu Oanh chịu khổ xác. Chăm làm như anh lực điền Vạn cũng lắc đầu, không sao theo kịp tiểu Oanh. Năm ấy, mùa hè, anh Vạn cày bừa mấy thửa ruộng ở phía sau chùa. Đi vòng vài trăm bước qua đầu núi là về đến "nhà". Về chùa dềnh dàng sợ nghỉ lâu. Trưa nào, tiểu Oanh cũng mang cơm cho anh Vạn. Tiểu không bao giờ gọi, chỉ lẳng lặng để cơm vào chỗ cửa hang hình khum khum tựa mái chòi, nơi anh lực điền vẫn nghỉ trưa rồi lội xuống ao muống ở sát chân núi, cặm cùi hái từng ngọn rau già. Anh thợ cày ngẩng lên thấy tiểu hái rau, biết đã có cơm. Anh cho trâu xuống một

cái chuôm gần đó cho nó đằm còn mình thì rửa chân tay, lên hang ăn cơm.

Trưa hôm ấy, nắng chết cá. Anh vừa bữa, vừa vớt được bao nhiêu là cá. Anh chỉ dám cho trâu đằm một lát rồi dắt lên hang cho nó nghỉ.

Vậy mà tiểu Oanh vẫn cầm củi hái rau. Ngọn rau vừa bứt khỏi tay đã héo rầu rầu. Rau đã già lại héo thế kia thì răng nào nhai nổi. Chỉ khổ tiểu và mấy người thợ cấy, thợ cày. Anh Vạn đánh bạo gọi:

- Nhà chùa nghỉ tay một lát đã. Rau già lại héo, răng chúng tôi không dứt nổi đâu.

Chẳng rõ chú tiểu có nghe rõ không mà chẳng hề có hồi âm. Anh Vạn lại gọi. Tiểu vẫn mãi mê hái rau. Anh Vạn đâm lo. Khéo tiểu say nắng, gục xuống thì chết mình. Sự cụ quả trách, biết nói thế nào. Thế là anh lực điền đâm liều. Anh lội ào xuống ruộng muống, cầm tay tiểu vừa kéo lên bờ vừa nói:

- Nhà chùa muốn chết nắng à?

Lần đầu tiên, anh thợ cày nhìn trực diện vào gương mặt, vào cặp mắt tiểu Oanh. Chao ôi, nó cứ bừng bừng, như thiêu như đốt anh. Chẳng hiểu do nắng lửa, hay do anh cầm vào cổ tay tròn lẳn của tiểu mà cặp mắt, đôi gò má tiểu bừng bừng như thế.

Tiểu Oanh ngồi thụp xuống cửa hang, thở dốc từng hơi dài, đôi bờ vai rung lên. Anh lực điền sợ lắm! Tiểu Oanh cảm thật rồi, hơi thở nóng như hơi lửa. Anh thì thầm:

- Tiểu ốm rồi. Để tôi đưa về.

Anh lực điền cúi xuống cầm cánh tay tiểu định đỡ tiểu đứng dậy.

Chợt tiểu giật bắn người, toàn thân co dúm lại.

- Đừng động vào người tôi. Đừng động vào tôi.

Nhưng lúc ấy, anh thợ cày đã cảm thấy trong lòng rạo rực. Anh trở nên liều lĩnh, bất cần và hành động hoàn toàn theo bản năng sai khiến. Lúc anh cảm thấy cái hang đá chao nghiêng ngả thì tiểu bất thần kêu:

- Ồi! Mẹ ơi, con chết mất!

Rồi tiểu lịm đi. Đôi mắt nhắm nghiền. Chân duỗi thẳng, hai tay dang rộng. Anh thợ cày sợ hoảng hồn. Mồ hôi vã ra như tắm. Chợt tiểu mở mắt, mỉm cười:

- Anh đừng sợ. Không sao đâu.

Ba tháng sau, người làng Cả thấy vắng bóng chú tiểu Oanh. Các vĩ tò mò hỏi. Sư cụ trụ trì chùa Hoa Đào bảo:

- Tiểu Oanh về Hà Nội học thêm kinh kệ.

Dần dần, trong ký ức của mình, người làng Cả đã quên hẳn tiểu Oanh. Chỉ một vài người già sống cùng thời với tiểu là còn mang máng nhớ, cái năm sư cụ xây Tháp Xá Lợi, có chú tiểu ngoài Hà Thành đẹp lắm về tu ở chùa làng mình. Được vài ba năm thì chuyển đi nơi khác. Từ đó đến nay trải mấy chục năm rồi. Đã có mấy đời sư trụ trì ở chùa Hoa Đào. Nếu tiểu Oanh còn sống cũng phải ngót tám mươi. Thực ra, tiểu Oanh được bí mật đưa về nhà bố mẹ để chứ không phải đi học thêm kinh kệ như cụ nói.

Sáng sớm hôm ấy nhà chùa sai anh lực điền Vạn đi tát nước ở mải cánh đồng Chắt, cách làng Cả phải tới năm dặm đường. Buổi tối, anh Vạn về không thấy tiểu Oanh đâu. Hỏi ai cũng lắc đầu không biết.

Anh đánh bạo hỏi sư cụ. Sư cụ cầm miếng trầu quệt ngang môi, bảo:

- Tiểu về Hà Nội rồi.

Anh hỏi tiếp:

- Bạch cụ, tiểu đi có lâu không?

Sư cụ bảo:

- Hỏi làm gì. Nhà chùa tha tội chết cho con đấy.

Anh lực điền Vạn sa sẩm mặt mày, tưởng đồ gục xuống như cây chuối hột bị một nhát dao sắc lẹm phạt ngang gốc. Thảo nào, cả ngày hôm ấy, anh làm việc gì cũng hỏng. Ruột gan nóng cồn cào. Anh tát nước, liên tục va miệng gàu vào bờ. Anh làm cỏ, cây thường mực không nhổ, toàn nhổ vào danh lúa. Mấy bà cùng làm với anh kêu trời kêu đất:

- Nhà chú phải để tâm vào chứ. Làm ăn thế này thì sư cụ đuổi bỏ. Đận ấy, anh lực điền Vạn đổ ồm một trận tưởng chết. Hàng tháng trời, anh không ăn, không ngủ, cổ họng khô bỏng, đắng ngắt, ngực đau tức như có cái cối đá đè lên. Mỗi ngày vuốt đầu, tóc rụng đầy kẽ ngón tay. Nỗi đau lặn vào lòng, không người chia sẻ, không người hỏi han. Anh tưởng được sống hạnh phúc một đời với tiểu Oanh. Hai người đã bàn nhau bỏ trốn. Tiểu Oanh bảo đợi đến cuối tháng, đêm tối trời, hai đứa cuốc bộ ra Canh Diển rồi vẫy xích lô ra ga xe lửa xuôi xuống Phòng(1). ở Phòng, Oanh có bà dì ruột thương Oanh lắm. Bà đã cực lực phản đối bố mẹ đưa Oanh vào nương nhờ cửa Phật. Bà bảo:

- Cứ quăng nó vào đời đi, cho nó bơi, nó ngụp. Nếu nó không tìm thấy nguồn vui, không tìm thấy hạnh phúc, lúc ấy đi tu cũng chưa muộn. Việc gì phải nghe mấy ông thầy số làm khổ con bé.

Bây giờ, gặp cảnh ngộ này, nhất định dì sẽ bí mật giúp Oanh. Nhưng cuộc sống đã không như tiểu Oanh mong ước. Tiểu bị giam cầm trong nhà. Mẹ không rời Oanh nửa bước. Mấy lần Oanh định liều chết mà không xong. Thiếp đi thì thôi, chứ tỉnh dậy là tiểu Oanh ngồi xếp bằng quay mặt vào bức tường trông về phía chùa Hoa Đào, nơi có anh lực điền Vạn, hẳn cũng đang phải trải qua sự mất mát, đau đớn nhất trong đời. Tại sao số phận lại run rủi tiểu Oanh với anh thợ cày nghèo khổ ấy. Họa có trời mới biết. Mẹ bảo:

- Đó là éo le của tạo hóa. Bởi vậy bố mẹ đã cho con thoát tục mà vẫn không sao tránh được khổ đau. Con còn vương vấn với cuộc đời thì còn khổ cực, đắng cay lắm.

Sau khi sinh nở mẹ tròn con vuông, bố mẹ giữ thẳng Chít lại nuôi dạy và bắt tiểu Oanh bước tiếp con đường tu hành.

Thẳng Chít được cái khỏe mạnh thông minh. Nó không hề biết cha mẹ mình là ai. Thỉnh thoảng sư bà vẫn đến nhà thăm hỏi ông bà ngoại và mua quà cho nó. Tốt nghiệp phổ thông, Niên, tên thật của thẳng Chít, nhập ngũ vào binh chủng pháo binh, chiến đấu trong Vĩnh Linh. Sau hiệp định Pa-ri, Niên được giải ngũ. Anh theo học trường Đại học tài chính. Bây giờ, anh đang làm giám đốc một công ty trách nhiệm hữu hạn chuyên buôn bán máy tính điện tử.

Vào những năm cuối thập kỷ tám mươi, chùa Hoa Đào bỗng nhiên thiếu sư trụ trì. Chẳng rõ có phải do điềm trời không, mà hai ba ni cô thay nhau về chùa được dăm ba tháng lại bỏ đi. Người sau cùng là ni cô Đàm Tú. Các cụ vải làng Cả bảo, mắt sư cụ tinh lắm, còn khâu kim được. Nhưng răng thì chả còn chiếc nào. Sư cụ ăn quả trứng chưng

tương còn độc, chỉ có ăn mướp đắng kho tương được thôi. Hết mùa mướp đắng thì ăn củ rau khô hầm tương. Sư cụ thông tỏ kinh Phật lắm.

Từ ngày sư cụ Đàm Tú về trụ trì, cảnh chùa Hoa Đào ngày một khang trang, sầm uất. Sư cụ chữa chùa, sửa tam quan, tô tượng, xây tháp chuông. Người trong vùng kéo đến quy y đông lắm. Tiếng tăm, công đức sư cụ lan truyền khắp mọi nơi. Không đám hiếu nào, sư cụ không cầm tích trượng đi làm phúc cầu hồn cho người quá cố được siêu sinh, tịnh độ.

Cái chết của ông cụ Vạn trên làng Thượng đã gây một cơn sốc lớn trong lòng sư cụ. Nhiều hôm, ông cụ Vạn chần bò trước cảnh chùa, sư cụ Đàm Tú vẫn mời ông cụ vào chùa uống chén nước nụ với. Sư cụ ngồi đối diện với cụ Vạn, vừa bồm bẻm nhai trầu vừa lặng lẽ ngắm nhìn cụ Vạn không chán mắt. Lúc ông cụ ra về, bao giờ sư cụ cũng gửi chút lộc Phật, khi là phẩm oản đường, khi quả chuối, phẩm oản nếp cho các cháu và tiễn đưa ra tận cổng chùa, quyến luyến một lúc mới chia tay.

Cụ Vạn cung kính, chào:

- Bạch cụ, tôi về.

- A-di-đà Phật.

Sư cụ cứ ngỡ ông cụ Vạn tai đã nặng nặng, mắt không còn tinh nữa, hẳn không thể nhận ra hình dáng tiểu Oanh khi xưa mà cụ đã nặng lời thề nguyện.

Sư cụ đã tưởng được yên thân đến khi thác về cõi Phật.

Không ngờ chiều hôm đó, ông cụ Vạn ngồi uống liền hai chén nước

nụ với và trôn trôn nhìn sư cụ. Sư cụ giật mình, hỏi:

- Cụ có điều gì?
- Bạch cụ. Tôi... tôi hỏi khí không phải xin cụ thứ lỗi.
- A-di-đà Phật.
- Bạch cụ. Con... con... của... của... có còn không?
- Thưa cụ, còn... còn ạ.
- Bạch cụ, trai hay gái.
- Thưa cụ... trai... ạ.
- Bạch cụ, con... có tử tế, nên người không?
- Thưa cụ, con được ông bà ngoại nuôi dạy chu đáo lắm.
- Bạch cụ, tôi muốn... muốn... gặp nó có được không?
- Thưa cụ, mong... mong cụ hiểu cho. Con chưa biết bố mẹ mình là ai?
- Bạch cụ, tôi hiểu, tôi hiểu... Tôi chết nhắm mắt được rồi.

Hóa ra ông cụ Vạn dờ chứng về trời.

Tục lệ của làng Thượng đã đẩy sư cụ Đàm Tú vào thế vô cùng khó xử. Sư cụ ngơ đi cũng chả ai biết đấy là đâu. Nhưng cái tâm không thể nào yên. Dù có lên cõi Niết bàn cũng vẫn còn day dứt, khổ đau. Suốt cuộc đời sư cụ chịu khổ xác cũng chỉ mong cho cõi tâm được nhẹ nhõm, thanh thản. Bởi thế sư cụ Đàm Tú đã quyết định ra mắt con trai và báo cho nó biết cha nó là ai. Hậu quả việc này rồi sẽ ra sao? Đã có người đời phán xử.

Sư cụ Đàm Tú chống tích trượng vào đám hiếu ông cụ Vạn. Người làng Thượng cung kính chào:

- Niệm Nam mô A-di-đà Phật! Bạch cụ đi làm phúc.

Sư cụ cúi chào, đáp lễ rồi đi thẳng đến bên linh cữu ông cụ Vạn. Bấy giờ sư cụ mới bỏ tấm khăn nâu để lộ ra tấm khăn xô và lấy trong túi ra một dải lụa hồng, trân trọng vắt ngang qua linh cữu ông cụ Vạn...

Làng Gõ Cả

Giờ Thìn, ngày Nhâm Tý, tháng Bính Tuất, năm ất Hợi

Nguồn: tina

Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên  
vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003